

Bản án số: 480/2022/DS-PT  
Ngày: 19-12-2022  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Yến  
Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng  
Ông Đặng Văn Nhữ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chiêu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 465/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 67/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 470/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2.2. Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Hồ Thanh T: Ông Lê Văn L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2022).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hồ Thị Lệ H1, sinh năm 1967.  
Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn Ông Hồ Thanh T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. *Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ông Phạm Văn V đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Hồ Thị Lệ H1 trình bày:*

Ông và Bà Hồ Thị Lệ H1 là vợ chồng, hiện hôn nhân vẫn còn tồn tại, Ông Hồ Thanh T là em của bà H1, ông T có vợ là Bà Nguyễn Thị H, ông là anh rể của bà H, ông T. Ông được bà H1 ủy quyền tham gia tố tụng và được toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với ông T, bà H.

Vào ngày 19/3/2018, ông V, bà H1 có cho bà H, ông T vay số tiền 480.000.000 đồng, có làm giấy tay do Ông Phạm Văn V viết, bà H ký tên và ghi họ tên vào giấy tay, thời hạn trả nợ là cuối năm 2020, ông V và bà H không thỏa thuận lãi. Đây là tiền chung của vợ chồng ông. Ông V, bà H1 đưa tiền mặt một lần cho bà H, khi đưa tiền không có mặt ông T và ông T không nhận số tiền này. Bà H mượn số tiền 480.000.000 đồng này để làm ăn.

Đến hạn trả nợ thì bà H không trả được cho ông V, bà H1 số tiền nào. Do đó nay, Ông Phạm Văn V khởi kiện yêu cầu Bà Nguyễn Thị H, Ông Hồ Thanh T liên đới trả cho ông V số tiền 480.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, hoàn trả 01 lần vì số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và bà H dùng số trên để làm ăn kiếm thu nhập chi tiêu chăm lo cho gia đình.

2. *Bị đơn Ông Hồ Thanh T trình bày:*

Trước đây ông và Bà Nguyễn Thị H là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Bản án số 41/2022/HNGĐ-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T. Việc bà H vay tiền của ông V, ông không biết, bà H không báo cho ông biết việc vay mượn gì với ông V và cũng không đem tiền này về chi tiêu cho gia đình.

Nay Ông Phạm Văn V khởi kiện yêu cầu ông và Bà Nguyễn Thị H liên đới trả cho ông V số tiền 480.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi thì ông không đồng ý. Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

2.1. *Bị đơn Bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Bà và Ông Hồ Thanh T là vợ chồng, bà và ông T đã ly hôn theo bản án số 41/2022/HNGĐ-ST ngày 27/5/2022. Ông Phạm Văn V là anh rể của ông T.

Vào ngày 19/3/2018 bà có ký tên vào giấy vay tiền của ông V, vay số tiền 480.000.000 đồng, khi vay có làm giấy tay, thỏa thuận thời gian trả vào năm 2020, không thỏa thuận lãi suất, mục đích vay để trả nợ, làm ăn (nợ này do bà choàng hụi, sắm sửa trong gia đình, bà là đầu thảo hụi, bà sử dụng hoa hồng từ

việc tổ chức chơi hụi để chi tiêu trong gia đình nhưng có 01 số người giạt hụi nên bà phải mượn tiền để choàng hụi giao cho hụi viên), bà có ký tên vào giấy tay.

Việc bà mượn nợ ông V, bà H1, bà có nói cho ông T biết. Ông T đi làm không có đưa tiền cho bà để lo cho con cái, bà phải làm nhiều nghề để lo cho con nhưng có khi lỡ là nên mới xảy ra nợ. Đến hạn trả nợ thì bà không có khả năng nên để kéo dài đến nay.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông V, bà đồng ý còn nợ ông V số tiền 480.000.000 đồng, yêu cầu ông T có trách nhiệm liên đới với bà để trả nợ cho ông V vì lúc đó vợ chồng còn sống chung, bà mượn tiền cũng để chi tiêu cho gia đình chứ không sử dụng cho cá nhân bà.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan* Bà Hồ Thị Lệ H1 trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/5/2022 như sau:

Bà Hồ Thị Lệ H1 và Ông Phạm Văn V là vợ chồng, hiện tại hôn nhân vẫn còn tồn tại. Bà H1 là chị ruột của Ông Hồ Thanh T, Bà Nguyễn Thị H là vợ của ông T. Vào ngày 19/3/2018, vợ chồng bà có cho bà H vay số tiền 480.000.000 đồng, có làm giấy tay, bà H có ký tên và ghi trong giấy tay, thời hạn trả là năm 2020, không thỏa thuận lãi suất, mục đích bà H vay tiền để làm ăn. Khi giao tiền không có mặt ông T, ông T không biết bà H vay tiền của vợ chồng bà; cách đây khoảng 1-2 năm ông T mới biết bà H vay tiền của vợ chồng bà. Đến hạn trả tiền, bà H và ông T không thực hiện. Vợ chồng bà khởi kiện yêu cầu, ông T bà H có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho vợ chồng bà số tiền 480.000.000 đồng, trả 01 lần, không yêu cầu tính lãi. Đây là tiền chung của vợ chồng bà.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện T tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành nên Tòa án nhân dân huyện T ra quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 67/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 471, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Văn V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với Bà Nguyễn Thị H, Ông Hồ Thanh T.

Buộc Bà Nguyễn Thị H, Ông Hồ Thanh T có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ông Phạm Văn V số tiền vay 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng Bà Nguyễn Thị H, Ông Hồ Thanh T còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Bà Nguyễn Thị H, Ông Hồ Thanh T phải liên đới nộp 23.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ông Phạm Văn V 11.600.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0002447 ngày 16/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/8/2022 bị đơn Ông Hồ Thanh T kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An sửa bản án sơ thẩm, ông T không đồng ý liên đới trách nhiệm cùng Bà Nguyễn Thị H trả cho Ông Phạm Văn V số tiền vay 480.000.000 đồng vì bà H vay mượn riêng, ông T không biết.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Nguyên đơn Ông Phạm Văn V vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Bà Nguyễn Thị H và Ông Hồ Thanh T có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền vay 480.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Ông Hồ Thanh T là Ông Lê Văn L vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, ông T không đồng ý liên đới cùng Bà Nguyễn Thị H trả cho ông V 480.000.000 đồng tiền vay vì bà H vay mượn sử dụng riêng, ông T không hay biết.

Bị đơn Bà Nguyễn Thị H đồng ý trả tiền cho Ông Phạm Văn V như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Hồ Thị Lệ H1 thống nhất với ý kiến của Ông Phạm Văn V: Ông Hồ Thanh T có trách nhiệm liên đới cùng Bà Nguyễn Thị H trả cho ông V số tiền vay 480.000.000 đồng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đối với kháng cáo của bị đơn Ông Hồ Thanh T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, ông T không phải chịu trách nhiệm liên đới cùng với Bà Nguyễn Thị H trả cho ông V số tiền 480.000.000 đồng vốn vay, thấy rằng: Bà H thừa nhận có vay của Ông Phạm Văn V số tiền 480.000.000 đồng, thừa nhận chữ ký trong Giấy mượn tiền ngày 19/3/2018 là của bà H. Bà H trình bày rằng vay tiền của ông V để lo kinh tế gia đình và nuôi con, thời điểm đó bà H và ông T vẫn còn là vợ chồng. Cả hai ly hôn theo bản án số 41/2022/HNGĐ-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An. Ông T cho rằng

bà H vay tiền sử dụng vào mục đích riêng, ông không hay biết nhưng ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Ông Hồ Thanh T được thực hiện đúng quy định tại Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Văn V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với Bà Nguyễn Thị H, Ông Hồ Thanh T. Bị đơn cư trú tại huyện T, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm:

Ngày 27/4/2022, Ông Phạm Văn V khởi kiện Bà Nguyễn Thị H, Ông Hồ Thanh T yêu cầu Tòa án buộc bà H và ông T có trách nhiệm liên đới trả cho ông V 480.000.000 đồng tiền vay của hợp đồng vay ngày 19/3/2018. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V, buộc bà H và ông T có trách nhiệm liên đới trả cho Ông Phạm Văn V số tiền vay 480.000.000 đồng. Ông Hồ Thanh T kháng cáo không đồng ý liên đới trách nhiệm cùng bà H trả nợ cho ông V. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung liên quan đến kháng cáo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ông Hồ Thanh T, thấy rằng:

[4.1] Vào ngày 19/3/2018, Bà Nguyễn Thị H có vay của ông V, bà H1 số tiền 480.000.000 đồng, hai bên có lập Giấy mượn tiền (viết tay) do Ông Phạm Văn V viết, bà H ký tên, thời hạn trả nợ là cuối năm 2020, các bên không thỏa thuận lãi.

[4.2] Ông Hồ Thanh T trình bày: Trước đây ông và Bà Nguyễn Thị H là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo bản án số 41/2022/HNGĐ-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T. Việc bà H vay tiền của ông V, ông không biết, bà H không báo cho ông biết việc vay mượn gì với ông V và cũng không đem tiền này về chi tiêu cho gia đình. Tuy nhiên, tại Biên bản ghi lời khai ngày 16/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đối với Bà Hồ Thị Lệ H1 (vợ ông V) và là chị ruột của Ông Hồ Thanh T, bà H1 trình bày: Khi vợ chồng bà giao 480.000.000 đồng cho bà H không có mặt ông T, bà H vay tiền để làm ăn; cách đây khoảng 1-2 năm ông T biết việc bà H vay tiền của vợ chồng ông.

[4.3] Bà H thừa nhận vay tiền để trả nợ do bà choàng hụi, sắm sửa trong gia đình, bà làm đầu thảo hụi, bà sử dụng tiền hoa hồng từ việc chơi hụi để chi tiêu trong gia đình. Ông T đi làm không đưa tiền cho bà lo cho các con, bà phải đi làm

nhieu nghề để có tiền lo cho các con. Bà H và ông T ly hôn theo bản án số 41/2022/HNGĐ-ST ngày 27/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An. Việc vay tiền của bà H đối với ông V, bà H1 trong thời kỳ hôn nhân với ông T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Ông Hồ Thanh T liên đới trách nhiệm cùng bà H trả cho ông V số tiền 480.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, kháng cáo của Ông Hồ Thanh T là không có căn cứ chấp nhận.

Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đưa Bà Hồ Thị Lệ H1 tham gia tố tụng với tư cách Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và có ghi ý kiến của bà H1. Tuy nhiên phần nội dung của vụ án không thể hiện lời trình bày của bà H1 là chưa đầy đủ và thiếu sót. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm đối với thiếu sót trên.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Thanh T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của Ông Hồ Thanh T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 67/2022/DS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Văn V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với Bà Nguyễn Thị H, Ông Hồ Thanh T. Buộc Bà Nguyễn Thị H, Ông Hồ Thanh T có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ông Phạm Văn V số tiền vay 480.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc Bà Nguyễn Thị H, Ông Hồ Thanh T phải liên đới nộp 23.200.000 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng).

2.2. Hoàn trả cho Ông Phạm Văn V 11.600.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0002447 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hồ Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002597 ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Long An sang thi hành án phí.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Ngọc Yến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Cảnh Nguyễn Văn Phương**

**Đinh Thị Ngọc Yến**

